

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày 28 tháng 4 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Vư, ông Đèo Văn Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. T T M, tên gọi khác: Không, sinh năm: 20xx; Nơi sinh: Xã A, Huyện C, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Bản A, xã B1, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông T C M, sinh năm 19xx và bà L U M, sinh năm 19xx; Bị cáo chưa có chồng và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. T P H, tên gọi khác: Không, sinh năm: 19xx; Nơi sinh: Xã B, Huyện C, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông T D S, đã chết và bà P T M, đã chết; Bị cáo có vợ là V S M, sinh năm 19xx và không có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: T C A, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Có mặt

* Người làm chứng: L S M, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ... Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 20 giờ 20 phút ngày 01/12/2022, Công an xã B, huyện Phong Thổ đang làm nhiệm vụ tại bản A, xã B phát hiện tại nhà T C A, có nhiều người ra vào nghi hoạt động phạm tội. Tổ công tác đã vào nhà A, khi vào nhà gặp bị cáo T T M và yêu cầu M có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp. Bị cáo M đã tự giác đi vào phòng ngủ bên tay phải lấy ra một lọ thủy tinh có nắp màu đen bên trong chứa 01 bọc nilon màu hồng có chứa 16 gói nilon nhỏ màu hồng được đốt túm lại một đầu và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng ở túi bên trái đằng sau, bị cáo khai đây là tiền vừa đã bán 02 gói Heroine cho T P H xong. Bị cáo M khai số Heroine của bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Dao không quen biết vào ngày 27/11/2022 với giá 500.000 đồng với mục đích để bán lẻ kiếm lời. Qua lời khai của bị cáo M tổ công tác Công an xã B truy tìm nhanh và phát hiện bị cáo T S H đang điều khiển xe mô tô đi trên đường bản A, xã B. Tổ công tác yêu cầu H dừng xe thì qua ánh đèn phát hiện thấy H thả vật gì đó xuống vị trí bên trái phía sau bánh xe mô tô của H cách khoảng 02 m nên đã yêu cầu H nhặt lên. H tự giác nhặt vật ở dưới đất đó lên, vật đó là 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, mở ra thấy bên trong có 02 gói nilon màu hồng đốt túm lại, nhìn qua bên trong là chất bột màu trắng. Bị cáo H khai 02 gói đó là Heroine bị cáo mua của T T M ở nhà T Cn A với giá 100.000 đồng để về sử dụng cùng người đàn ông người Mông đang ở nhà bị cáo.

Bản kết luận giám định số 48/KL - GĐVV ngày 02/12/2022 và số 49/KL - GĐVV ngày 02/12/2022 của ông Tần Chấn Phòng người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Tổng khối lượng 16 gói chất bột màu trắng thu giữ của T T M là 1,17 gam và Tổng khối lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của T P H là 0,16 gam.

Bản Kết luận giám định số 909/KL-KTHS ngày 06/12/2022 và số 911/KL – KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đều kết luận: 16 gói chất bột màu trắng thu giữ của T T M và 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của T P H là chất ma túy, loại: Heroine.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố cáo T T M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và bị cáo T P H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại điện thoại và thẻ sim có trong điện thoại.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo T T M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Tấn Phủ Hào phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T T M từ 02 năm 9 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T P H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vỏ nilon, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 lọ thủy tinh có nắp vặn màu đen và toàn bộ phong bì niêm phong cũ.

Trả lại cho bị cáo T T M 01 điện thoại hiệu TECNO BD4 màu xám, ốp lưng bằng nhựa silicon màu xám, số IMEI 1: 353922699980304, IMEI 2: 353922699980312, điện thoại đã qua sử dụng, có lắp 01 sim Vinaphone có số thuê bao 0919978840.

Trả lại cho T C Â 01 điện thoại hiệu VIVO 1904 màu đen tím, số IMEI 1: 865950048881650, IMEI 2: 865950048881643, điện thoại đã qua sử dụng, có lắp 01 sim Vinaphone có số thuê bao 0948410960, 01 Sim Viettel số thuê bao là 0866419196.

Tịch thu bán hóa giá xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu BAVAPEN B42, màu đen – đỏ, viền kim loại màu trắng, số IMEI : 359831070498451, điện thoại đã qua sử dụng, có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0382315804; 01 xe mô tô màu đỏ đen nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, BKS 25 – P1 011.60, số khung RLCS5C640 CY 721071, xe cũ đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, 02 bên yếm xe trước bị vỡ, dung tích xilanh 110cc, kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 đăng ký xe mô tô mang tên T P H.

Tịch thu xung quỹ nhà nước 100.000 đồng thu giữ của T T M là số tiền do phạm tội mà có.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do và làm ruộng nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 51 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật

Các bị cáo không tranh luận đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại nhà của T C Á ở bản A, xã B, huyện Phong Thổ. Công an xã B đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo T T M có hành vi cất giấu 16 gói Heroine có tổng khối lượng là 1,17 gam mục đích để bán lẻ kiếm lời. Trước đó, cũng tại nhà của T C Á vào hồi 20 giờ cùng ngày bị cáo M đã có hành vi bán 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,16 gam cho bị cáo T P H với giá 100.000 đồng về để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo T T M đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy là 1,33 gam Heroine là số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang và số ma túy bị cáo đã bán cho bị cáo T P H. Hành vi của bị cáo T P H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự do mình đã gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

Bị cáo M và H không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo M và bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an, đặc biệt tại địa phương bị cáo sinh sống. Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với các đối tượng là người bán ma túy cho bị cáo M và đối tượng đưa 100.000 đồng cho H để mua ma túy về sử dụng do không xác định được cụ thể nên

không có căn cứ để xem xét trách nhiệm. T C Á và L S M đều không biết bị cáo T T M có hành vi tàng trữ, mua bán ma túy nên không xem xét.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do và làm ruộng không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vỏ nilon, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 lọ thủy tinh có nắp vặn màu đen và toàn bộ phong bì niêm phong cũ. Trả lại cho bị cáo M 01 chiếc điện thoại và sim lắp kèm, tịch thu xung quỹ nhà nước 100.000 đồng là số tiền do bị cáo M phạm tội mà có. Trả lại cho anh T C Á 01 điện thoại và sim lắp kèm. Tịch thu bán hóa giá xung quỹ nhà nước 01 xe máy kèm đăng ký xe và chìa khóa, 01 điện thoại có lắp sim thu giữ của bị cáo T P H.

[5] Về án phí: Bị cáo M được miễn án phí do thuộc hộ nghèo, bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo T T M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T P H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T T M 02 năm 10 tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022 còn phải chấp hành 02 năm 9 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo T P H 01 năm 08 tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022 còn phải chấp hành 01 năm 07 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vỏ nilon, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 lọ thủy tinh có nắp vặn màu đen và toàn bộ phong bì niêm phong cũ.

Trả lại cho bị cáo T T M 01 điện thoại hiệu TECNO BD4 màu xám, ốp lưng bằng nhựa silicon màu xám, số IMEI 1: 353922699980304, IMEI 2: 353922699980312, điện thoại đã qua sử dụng, có lắp 01 sim Vinaphone có số thuê bao 0919978840.

Trả lại cho T C Á 01 điện thoại hiệu VIVO 1904 màu đen tím, số IMEI 1: 865950048881650, IMEI 2: 865950048881643, điện thoại đã qua sử dụng, có lắp 01 sim Vinaphone có số thuê bao 0948410960, 01 Sim Viettel số thuê bao là 0866419196.

Tịch thu bán hóa giá xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu BAVAPEN B42, màu đen – đỏ, viền kim loại màu trắng, số IMEI : 359831070498451, điện thoại đã qua sử dụng, có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0382315804; 01 xe mô tô màu đỏ đen nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, BKS 25 – P1 011.60, số khung RLCS5C640 CY 721071, xe cũ đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, 02 bên yếm xe trước bị vỡ, dung tích xilanh 110cc, kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 đăng ký xe mô tô mang tên T P H.

Tịch thu xung quỹ nhà nước 100.000 đồng thu giữ của T T M là số tiền do phạm tội mà có.

4/ Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T T M

Bị cáo T P H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQCSĐT CA huyện Phong Thổ;
- CQTHAHS CA huyện Phong Thổ;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa